

Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Lương, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ma Văn T – sinh năm 1992

Nơi cư trú: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Lương Thị Thùy T1 – Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 52, 54, 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 04 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ma Văn T và chị Lương Thị Thùy T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Anh Ma Văn T và chị Lương Thị Thùy T1 thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Hiện nay, vợ chồng có 02 con chung tên Ma Diệu A, sinh ngày 20/4/2015 và Ma Anh P, sinh ngày 23/12/2016.

Vợ chồng thống nhất giao cả 02 con chung tên Ma Diệu A, sinh ngày 20/4/2015 và Ma Anh P, sinh ngày 23/12/2016 cho anh Ma Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T, mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng cho đến con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung bắt đầu từ ngày 01/4/2025.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Chị T1 có quyền đi lại thăm non con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh T và chị T1 có quyền thay đổi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Các đương sự nhất trí thỏa thuận anh Ma Văn T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004855 ngày 13/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương,
- Cục THADS huyện Phú Lương,
- TAND tỉnh Thái Nguyên,
- Các đương sự;
- UBND xã, TT,
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Lý

